

Số: 12/2025/QĐCNHGT

Hưng Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Vũ Văn S, bà
Bùi Thị M và ông Bùi Văn R, bà Đào Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2025 của ông Vũ Văn S, bà Bùi
Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc
thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Văn S, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị M, sinh
năm 1967.

Địa chỉ: Số nhà G, ngõ G, đường N, tổ A B, phường T, tỉnh Hưng Yên.

2. Người bị kiện: Ông Bùi Văn R, sinh năm 1985 và bà Đào Thị H, sinh
năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà B, đường L, tổ I T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải
ngày 11 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật
Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản
ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn R, bà Đào Thị H đến ngày 31/3/2026 có nghĩa vụ thanh toán
trả cho ông Vũ Văn S, bà Bùi Thị M số tiền nợ gốc và lãi là 153.800.000 đồng
(Một trăm năm mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền nợ gốc là
150.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 11/12/2025 là 3.800.000 đồng.

Ông Bùi Văn R, bà Đào Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo thỏa thuận là 0,5%/tháng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 12/12/2025 cho đến khi ông R, bà H thanh toán hết khoản nợ gốc trên.

Hết thời hạn thanh toán theo thỏa thuận trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền còn phải trả do chậm thực hiện nghĩa vụ theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Khánh Linh